

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG THÂM CANH ĐỀ ĐỎ (*Lithocarpus ducampii* A. Camus) CUNG CẤP GỖ LỚN TẠI TỈNH PHÚ THỌ

Đào Hùng Mạnh¹, Nguyễn Anh Dũng¹, Võ Đại Nguyên²

¹Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ

²Sinh viên trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Từ khóa: Đề đỏ,
bón phân, sinh
trưởng, Phú Thọ

Kết quả nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật trồng rừng thâm canh Đề đỏ tại Phú Thọ góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho trồng rừng cung cấp gỗ lớn phục vụ đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp. Tại mô hình thí nghiệm bón phân 40 tháng tuổi, tỷ lệ sống của mô hình từ 90,91 - 94,95%. Sinh trưởng bình quân ở công thức bón thúc NPK lớn nhất với $D_0 = 4,59$ cm, $H_{vn} = 459,1$ cm. Tăng trưởng bình quân về đường kính ở mức tăng trưởng nhanh đạt 1,16 cm/năm. Tỷ lệ cây chất lượng tốt dao động từ 74,5 - 87,9%, cây chất lượng trung bình từ 12,1 - 15,5%, cây chất lượng xấu từ 0,0 - 12,3%. Tại thí nghiệm mật độ 30 tháng tuổi, tỷ lệ sống của mô hình mật độ từ 92,1 - 92,9%. Sinh trưởng bình quân đường kính gốc ở các công thức đạt $D_0 = 2,93$ cm, $H_{vn} = 266,2$ cm. Tăng trưởng bình quân về đường kính ở mức tăng trưởng nhanh với $\Delta D = 1,11$ cm/năm. Tỷ lệ cây chất lượng tốt từ 80,3 - 82,2%, cây chất lượng trung bình từ 10,5 - 14,6%, cây chất lượng xấu từ 5,1 - 7,2%. Tại thí nghiệm tiêu chuẩn cây con 20 tháng tuổi, tỷ lệ sống từ 91,9 - 92,9%. Sinh trưởng đường kính gốc bình quân ở công thức tiêu chuẩn cây 18 tháng tuổi có sinh trưởng bình quân lớn nhất với $D_0 = 2,95$ cm, $H_{vn} = 268,5$ cm. Tăng trưởng bình quân về đường kính ở mức tăng trưởng nhanh với $\Delta D = 1,06$ cm/năm. Tỷ lệ cây chất lượng tốt từ 79,4 - 81,3%, cây chất lượng trung bình từ 12,1 - 14,1%, cây chất lượng xấu từ 5,4 - 6,6%.

Research on some intensive planting techniques of growing *Lithocarpus ducampii* A. Camus forest for larger size timber in phu tho province

Keywords:
Lithocarpus
ducampii, fertilize,
growth, Phu Tho

The research result of some intensive planting techniques of growing *Lithocarpus ducampii* in Phu Tho province contribute to supplementing scientific basis for afforestation to provide large size timber to serve the forestry sector restructuring project. At 40 months old fertilizing experiment formula, the survival rate of model is from 90.91 - 94.95%. The average growth of top dressing NPK formula is biggest with $D_0 = 4.59$ cm, $H_{vn} = 459.1$ cm. Average growth in diameter at a rapid growth rate is 1.16 cm/year. The rate of good quality trees range from 74.5 - 87.9%, medium quality trees range from 12.1 - 15.5%, and bad quality trees range from 0.0 - 12.3%. At 30 months old density experiment, the survival rate of the density model is from 92.1 to 92.9%. The average growth of stump diameter in the formulas reached $D_0 = 2.93$ cm, $H_{vn} = 266.2$ cm. The average growth in diameter at a rapid growth rate is 1.11 cm/year. The rate of good quality trees range from 80.3 - 82.2%, medium quality trees range from 10.5 - 14.6%, and bad quality trees range from 5.1 - 7.2%. At 20 months old seedling standard experiment, the survival rate is from 91.9 - 92.9%. The average growth of stump diameter in the 18 months old seedling standard formulas has biggest average growth rate with $D_0 = 2.95$ cm, $H_{vn} = 268.5$ cm. The average growth in diameter at a rapid growth rate is $\Delta D = 1.06$ cm/year. The rate of good quality trees range from 79.4 - 81.3%, medium quality trees range from 12.1 - 14.1%, and bad quality trees range from 5.4 - 6.6%.